

NHỮNG CHƯỚNG NẠN CỦA ĐỨC PHẬT

TẮT NIÊN CANH NGỌ (1991)

Trước khi vào đề tài, tôi nêu lên vài câu chuyện nhỏ để quý vị thấy rõ sự việc chúng tôi nói hôm nay. Có nhiều người nói năm nay tuổi tôi xấu nên xảy ra nhiều chuyện không tốt. Từ lâu tôi nghĩ rằng tuổi không quan trọng mà chính hành động và tư tưởng mới quan trọng nên tôi không để ý đến tuổi nhưng nhiều người lại cho đó là đúng sự thật. Nếu đúng thì chắc mỗi năm chúng ta phải tốn tiền coi lịch hàng hoàng rồi cúng sao giải hạn. Đó là điều chúng tôi không chấp nhận.

Cuộc đời mỗi người chúng ta đều có khi thăng khi trầm, có lúc được hanh thông, có khi gặp những điều bất hạnh, nhưng đối với tôi, tôi không thấy có gì gọi là bất hạnh. Ở đời không thể nào chúng ta có một cuộc sống bình yên mãi mà phải có khi lên, khi xuống, như vậy cuộc đời mới có giá trị. Như khi đi con đường Đà Lạt, chúng ta không buồn ngủ là nhờ đi qua đèo, chúng ta thường tỉnh để nhìn cảnh đẹp. Cảnh đẹp là do có xuống dốc lên đèo, đời chúng ta có hay đẹp cũng là nhờ khi thế này khi thế khác, nếu cứ bình bình hoài thì giống như đi đường bằng phẳng miền Tây, xe chạy một lúc là buồn ngủ. Như vậy không có gì gọi là bất hạnh hay xui rủi, chẳng qua đó là nhân duyên trong cuộc đời, trong tương đối phải như vậy. Lại chính những khi thăng trầm chúng ta càng thấy rõ mình hơn. Khi thăng chúng ta không tự hào, không ngạo mạn, khi trầm chúng ta không buồn, không khổ, đó là có tiến trên đường tu. Trái lại khi thăng thì hãnh diện, khi trầm thì than thở thì thật là mình chưa ra gì! Thế nên những đổi thay là những cơ hội để người tu thấy rõ mình hơn, biết mình đã tiến được bước nào chưa, nếu tiến được, đó là điều đáng mừng, nếu không, đó là điều đáng xấu hổ trên đường tu.

Hôm nay là ngày cuối năm, quý vị thấy năm xui của tôi đã chấm dứt chưa? Thật ra ai nói tôi xui rủi cũng được, nhưng riêng tôi, tôi thấy mỗi năm đều có những cái hay, cái dở theo nhau. Thí dụ như năm nay tôi muốn đi ra Bắc để tìm thêm tư liệu thì lại có phương tiện, đi về được bình an, người đời cho đó là may. Ở đời không có một chiều, cần yếu là chúng ta không bị quan khi gặp những bất hạnh, cũng như không lạc quan khi thấy những việc tốt đến với mình. Chúng ta phải luôn thấy được mình trước hoàn cảnh thuận hay nghịch, đó là chúng ta biết tu. Như vậy tôi đã kiểm điểm sơ lược chuyện cũ của riêng cá nhân tôi trong năm nay.

Đến đây tôi đề cập đến chuyện xa hơn, đó là chuyện của đức Phật, tất cả Tăng Ni và Phật tử nghe, rồi lấy đó làm gương tu học. Nếu chúng ta chỉ một chiều nhìn đức Phật là một đấng đại hùng, đại lực, đại từ, đại bi, toàn năng, toàn trí..., đời của

Ngài hoàn toàn không có chuyện gì đáng buồn đáng vui cả, đó là chúng ta lý tưởng hoá đời sống đức Phật, chớ sự thật không phải như thế. Chúng ta phải nhìn đức Phật qua những hoàn cảnh thuận nghịch trong đời sống thực tế để xem Ngài xử sự như thế nào, rồi từ đó chúng ta thu nhặt những kinh nghiệm, hun đúc ý chí, và trở thành những con người cứng cỏi thấy rõ được lẽ thật; nếu không, nhiều khi chúng ta hay than thân trách phận, nghĩ rằng đức Phật ra đời giáo hóa dễ quá, còn chúng ta sao gặp đủ mọi điều khó khăn... Vậy đề tài chúng tôi nói hôm nay là “Những chướng nạn của đức Phật”.

Đức Phật còn chướng nạn sao? Thế gian thường nói: “Phật còn vương tám nạn, hưởng là người sao khỏi tai ba.” Nghĩa là Phật bị tám nạn, còn người chỉ ba tai ách thôi. Phật còn nạn nhiều hơn chúng ta nữa! Hiểu như vậy chúng ta mới có cái nhìn rõ ràng.

Trước tiên tôi nói những chướng nạn của đức Phật qua cái nhìn của phàm phu và Nhị thừa để quý vị đừng có những lầm lẫn khác. Từ trước đến nay đa số người học Phật nghĩ rằng đức Phật là một đấng tròn đầy tất cả công đức, nên trên đường hoằng hoá Ngài không vấp phải chướng ngại. Vậy hôm nay chúng ta đi sâu vào vấn đề để tìm xem đức Phật gặp những chướng nạn nào trên đường hoằng hóa của Ngài. Tôi chia ra: trước là chướng nạn bên ngoài, kể là chướng nạn bên trong.

Nói đến chướng nạn bên ngoài, tôi trích một bài trong kinh Tứ Thập Nhị Chương. Trên đường giáo hóa, một hôm vào buổi sáng, đức Phật một mình mang bát đi khát thực trong thôn. Tại thôn ấy có một người Bà-la-môn, vì đệ tử của ông đã theo Phật qui y quá đông, nên khi thấy Phật ôm bát đi khát thực, ông liền đi theo sau Phật và gọi tên Phật chửi mãi. Đức Phật vẫn im lặng đi, Phật im lặng chừng nào ông càng tức chừng nấy. Đến đầu đường ông chạy đến trước chận Phật lại, ông hỏi: Sa-môn Cù-đàm, Ngài có điếc không? Đức Phật trả lời: Không.

- Ông không điếc tại sao ông không nghe tôi chửi?

- Có nghe.

- Nghe sao ông không trả lời?

Đức Phật dùng thí dụ nói: Giả như nhà ông có lễ lớn, sau buổi lễ thân nhân ra về, ông đem quà tặng, nếu những người ấy không nhận thì quà đó thuộc về ai?

Người Bà-la-môn đáp: Tôi tặng, người ta không nhận thì về tôi chớ về ai.

Phật bảo: Cũng thế, ông chửi mà ta không nhận thì lời chửi đó đâu có dính dáng gì đến ta.

Người Bà-la-môn đành im lặng trở về.

Đó là trường hợp thứ nhất, đức Phật bị người ta chửi mà vẫn điềm đạm. Khi người ấy tức quá nhin không nổi, hỏi Ngài có điếc không mà làm thinh thì Ngài đáp là Ngài nghe. Nhưng tại sao không cãi? Vì Ngài nghe mà không nhận, cũng như người đem quà tặng chúng ta, nếu chúng ta không nhận thì của đó đâu có dính gì với chúng ta và quà đó vẫn còn nguyên là của họ. Như vậy quý vị có thể lấy bài kinh này làm bài kinh nhật tụng để tu học. Nếu có người chửi, quý vị có lặng lẽ đi và khi họ hỏi tại sao không trả lời thì quý vị nói thế nào? Chúng tôi thấy đây là một bài kinh mà người tu chúng ta không bao giờ quên được.

Một lần nữa, cũng trên đường giáo hóa, hôm ấy đức Phật đi khát thực một mình, gặp một người Bà-la-môn khác cũng theo sau chửi Phật, chửi mãi mà đức Phật vẫn lặng lẽ đi, không đối đáp gì cả. Ông tức quá, đến đầu đường ông chặn Phật, đức Phật dừng lại, trải tọa cụ ngồi. Ông hỏi: Sa-môn Cù-đàm thua tôi chưa?

Đức Phật trả lời:

Kẻ hơn thì thêm oán,

Người thua ngủ chẳng yên,

Hơn thua hai đều xả,

Ấy được an ổn ngủ.

Như vậy quý vị thấy, nếu hỏi chúng ta thua chưa thì chúng ta nói thế nào? Có lẽ sẽ nói: Tôi nhin đó chớ không phải tôi thua đâu. Ráng nhin chớ trong lòng còn tức lắm nghĩa là có cơ hội sẽ trả thù. Trái lại đức Phật bình tĩnh trả lời: Kẻ hơn thì thêm oán, nghĩa là nếu mình hơn thì kẻ bị thua oán mình.

Người thua ngủ chẳng yên: nếu nghĩ rằng mình thua thì tức, ngủ không được. Quý vị nhớ lại khi nào cãi với ai mà chịu lép một, hai câu, khi về nhà tối đó ngủ ngon không? Cứ nhớ phải đáp câu nào cho hay hơn, nặng hơn, nghĩ hết câu này đến câu khác, so sánh, suy tính... nên rồi mất ngủ.

Hơn thua hai đều xả: bỏ cả hơn, cả thua, cả hai đều bỏ hết.

Ấy được an ổn ngủ, tức là an ổn ngủ một giấc thật ngon.

Như vậy sở dĩ chúng ta mất ăn mất ngủ là tại điều gì? Tại những hơn thua, được mất! Khi

được cũng ngủ không yên, mất cũng ngủ không xong. Hơn người, khi trở về vẫn còn hằn học nhớ mình nói câu đó hay, hành động đó giỏi, còn nếu thấy thua thì bực tức ngủ không được. Trái lại đức Phật gác ra ngoài việc hơn thua nên Ngài an ổn tự tại, không buồn, không bực. Bài kinh trên trích trong kinh A-hàm.

Như vậy quý vị thấy đã hai lần đức Phật bị Bà-la-môn chửi, kêu tên chửi chớ không phải nói xa nói gần như chúng ta hiện nay, thế mà đức Phật vẫn thản nhiên và còn nói lên những lời đạo lý cho người ta thức tỉnh.

Trên đây là cá nhân chửi, tiếp đến là tập thể chửi. Sau khi đức Phật thành đạo chưa lâu, có lẽ khoảng bốn năm năm, khi ấy Ngài còn trẻ, một hôm Ngài đi giáo hóa đến một vùng có một người Bà-la-môn giàu có lại giỏi về tướng số và sanh được một cô con gái thật đẹp. Vừa gặp Phật ông liền xem tướng, thấy gần đủ ba mươi hai tướng tốt của Phật ông trầm trồ khen, rồi vội vã trở về báo tin cho vợ biết là có một người tướng thật tốt, nếu ở thế gian sẽ làm vua Chuyển luân. Vợ chồng ông từ lâu muốn tìm một người rể xứng đáng, nay gặp người này, ông thật vừa lòng. Nghe xong bà bảo ông dẫn bà đến gặp đức Phật. Khi ấy đức Phật khát thực xong, Ngài ngồi dưới cội cây thọ trai. Hai ông bà đến gặp lúc Phật đang thọ trai, ông chỉ cho bà thấy những tướng tốt của Ngài, rồi hai ông bà cùng đồng ý nói thế này: "Ngài Cù-đàm, chúng tôi có một đứa con gái đẹp lắm, xin gả cho Ngài." Nghe đến đó đức Phật liền đáp: "Ông nói con gái của ông đẹp, nhưng dưới mắt người tu chúng tôi, tất cả người dù đẹp dù xấu cũng chỉ là một đay da chứa toàn đồ hôi hám đâu có giá trị gì." Khi đó có một đứa trẻ nữ đi theo, nghe được lời này, nó về thuật lại cho cô tiểu thư nghe, cô rất tức giận, từ trước đến nay chưa có ai dám khinh chê cô, nay Sa-môn Cù-đàm dám chê cô là một đay da hôi thúi, cô thề sẽ trả thù. Sau đó vua nước Kosambi đi hỏi cô làm vợ, và cô được làm thứ hậu. Một hôm đức Phật đi giáo hóa đứng vào xứ cô ở. Nghe tin Ngài đến, đó là cơ hội hiếm có để cô trả thù, cô thuê những người hung bạo trong vùng đón Phật, dặn khi thấy đức Phật tới thì cả đoàn nam nữ vây quanh chửi đến khi nào đức Phật đi chỗ khác mới thôi.

Lần này đức Phật đi có ngài A-nan đi theo. Hai thầy trò vừa vào xứ đó, bỗng đứng một nhóm người cả nam lẫn nữ xông ra chửi, đua nhau chửi. Đức Phật vẫn thản nhiên như không có việc gì, nhưng ngài A-nan thì chịu không nổi nên mới thưa: Bạch Thế Tôn, thôi chúng ta đi chỗ khác.

Đức Phật hỏi: Đi đâu A-nan?

- Bạch Thế Tôn, chúng ta qua nước Đề-xá.

- Nếu đến nước đó mà dân chúng cũng cư xử giống như dân ở đây thì ông nghĩ sao?

- Bạch Thế Tôn, chúng ta qua thành Hoa Thị.

- Nếu đến đây mà dân chúng cũng cư xử như thế này thì ông nghĩ sao?

- Bạch Thế Tôn, chúng ta đến nơi nào mà người ta không bạc đãi chúng ta như ở đây, như là về thành Tỳ-xá-ly hay là thành Vương Xá chẳng hạn.

Đức Phật liền đặt câu hỏi: Tại sao dân chúng thành Vương Xá, thành Tỳ-xá-ly lại ưu đãi chúng ta?

Ngài A-nan thưa: Bạch Thế Tôn, vì dân chúng ở đó đã từng nghe Thế Tôn dạy, họ biết rõ chánh pháp và họ có trí tuệ phân biệt được hành động nào là thiện, hành động nào là tội lỗi, do đó họ rất chiêm ngưỡng đức Thế Tôn, thôi chúng ta về đó đi.

Đức Phật liền hỏi: A-nan, giả sử có người thầy thuốc giỏi bậc nhất có thể đăng bảng trước cổng rằng: ở đây chỉ trị bệnh cho những người bệnh nhẹ và không bệnh, còn ai bệnh nặng xin mời đi nơi khác, có như vậy không A-nan?

- Bạch Thế Tôn, không.

- Tại sao?

- Vì thầy thuốc hay cần trị cho những người bệnh nặng, nếu thầy thuốc có lương tâm mà bệnh nặng không trị giùm, chỉ trị bệnh nhẹ và không bệnh thì thật là vô lý.

- Nay A-nan vì sao dân chúng ở xứ này lại đối đãi tệ bạc với chúng ta như vậy?

- Bạch Thế Tôn, vì ở đây họ chưa từng nghe Phật thuyết pháp, họ không biết hành động nào là thiện, hành động nào là ác, nên họ mới xử tệ với chúng ta.

- A-nan, Như Lai ra đời vì làm lợi ích cho mọi người, vì cứu khổ chúng sanh, cũng như người thầy thuốc hay là cốt để trị những người đang đau khổ vì bệnh trầm trọng. Dân chúng ở đây như những người bệnh nặng, Như Lai cần phải có mặt để giáo hoá họ, còn dân chúng ở thành Tỳ-xá-ly hay Vương Xá giống như những người bệnh nhẹ không cần đến Thế Tôn, chỉ những đệ tử của Thế Tôn cũng đủ để giáo hoá họ rồi; nơi này nếu Thế

Tôn không đích thân đến thì ai dám đến đây giáo hoá?

Nghe như thế ngài A-nan liền thưa: Bạch Thế Tôn, ở đây đâu có ai cần nghe Thế Tôn giảng, họ xử sự quá tệ bạc thì làm sao giáo hoá?

Đức Phật giải thích thêm: Ví như người bệnh nặng, thân thể và tâm hồn họ bị giày xéo đau khổ nên tư cách và ngôn ngữ họ không bình thường, vì thế họ có những lời nói xúc phạm đến thầy thuốc, nếu người thầy thuốc thương bệnh nhân như con thì phải bỏ qua những điều đó để trị lành bệnh cho họ. Cũng như thế, dân chúng đây là những người bệnh nặng nên họ có những thái độ bất thường, chúng ta nên giáo hoá họ chớ không nên bỏ họ.

Nghe Phật nói đến đó những người còn đồ liền thức tỉnh, họ đồng thưa: Bạch Thế Tôn, chúng tôi xin lỗi Ngài, chúng tôi thật là người bệnh nặng, mong Ngài ở lại đây giáo hoá chúng tôi.

Đức Phật và ngài A-nan ở lại, chỉ hơn một tuần lễ họ đã qui y rất đông, không kém thành Tỳ-xá-ly hay Vương Xá bao nhiêu.

Như vậy quý vị thấy đức Phật có bị chửi không? Một hay nhiều người chửi? Khi bị chửi đức Phật có buồn giận không? Đó là những hành động chúng ta phải nhớ mãi, phải lấy làm kim chỉ nam trên đường tu, chớ nếu vừa nghe một lời chửi máng đã nổi cáu lên, bỏ đi thì chắc trên đường tu, trên đường giáo hoá chúng ta không làm được gì cả. Đó là ba trường hợp Phật bị chửi. Hai trường hợp trước là chửi đơn lẻ, còn trường hợp thứ ba là cả tập thể chửi.

Tiếp đến là những chuyện vu cáo. Khi đức Phật ở tại Tinh xá thuyết pháp, một hôm giữa hội chúng đông đảo Tăng Ni và cư sĩ, bỗng một cô gái dòng Bà-la-môn tên Chiên-giá-ma-nạp, có lẽ do những người Bà-la-môn ghét đức Phật xúi giục, cô độn bụng to lên rồi giữa đám đông cô đứng lên vỗ bụng nói: "Tôi đến đây nghe pháp, ngài Cù-đàm phạm tội tư thông với tôi nên hiện tôi đang mang thai." Tiếp đó cô vỗ bụng và chửi máng ầm ĩ. Quý vị nghĩ việc này thật quá sức tưởng tượng phải không? Vu cáo giữa đại chúng Tăng Ni Phật tử thì còn mặt mũi nào ngó ai. Thế mà đức Phật vẫn bình tĩnh, không nói một lời. Cô gái vỗ bụng trong giây lát chợt dây đứt, những gì cô độn trong bụng rơi xuống hết, ngay đó mọi người đều thấy rõ lời vu cáo của cô. Việc này thật quá sức tưởng tượng của chúng ta, trên đường hoằng pháp hiện nay, chưa có ai gặp trường hợp như vậy.

Song cũng chưa đặc biệt bằng trường hợp sau đây.

Khi đức Phật về Tinh xá Trúc Lâm, tất cả vua quan và dân chúng đều tới để nghe Ngài giảng dạy mỗi ngày, do đó có một số người Bà-la-môn theo qui y với đức Phật, vì thế có một người Bà-la-môn tên là Tôn-đà-lợi rất tức giận, muốn hại Phật. Ông cho con gái ông, cô gái cũng đẹp, đi nghe giảng, được vài lần rồi ông giết con gái, giữa đêm lén đem vào đất tinh xá Trúc Lâm, đào lỗ chôn. Đến sáng ông đi thưa quan là con gái ông đi nghe giảng pháp ở tinh xá Trúc Lâm, nay bỗng đứng mắt tích không thấy về. Quan quân mới đi tìm, ông cũng đi theo. Ông dẫn họ đi khắp tinh xá, đến một chỗ có dấu đất mới lấp ông bảo họ đào lên thì thấy thây của con ông bị giết chôn tại đó. Ông liền lớn tiếng buộc đức Phật phạm hai tội: dâm và sát, tức là tư thông với con gái ông rồi giết để phi tang.

Quý vị thấy câu chuyện không phải là thường, giết con rồi lại tố cáo Phật phạm tội. Trong trường hợp này không có gì minh chứng được nên đức Phật chỉ lặng thinh. Tinh xá Trúc Lâm thuộc nước Ma-kiệt-đà, vua nước Ma-kiệt-đà rất mến Phật nên ông cho người điều tra thật kỹ, kết quả mới biết chính ông Bà-la-môn giết con ông và đem chôn trong tinh xá, từ đó mới minh oan cho đức Phật. Vậy quý vị thấy Ngài bị tai nạn nhiều hay ít? Những chuyện xảy ra thật quá sức tưởng tượng của chúng ta, thế mà Ngài vẫn an nhiên, không tranh cãi, không sợ sệt. Trên đây chỉ là những chướng nạn bên ngoài.

Tôi kể tiếp những chướng nạn bên trong, tức là nội bộ. Tất cả quý vị đều biết Đề-bà-đạt-đa là em chú bác của Phật, Đề-bà-đạt-đa là con nhà chú, Phật là con nhà bác. Đề-bà-đạt-đa xuất gia và tu chứng được ngũ thông chứ không phải là thường. Khi chứng được ngũ thông rồi, ông mới dùng thần thông cảm hóa Thái tử A-xà-thế. Ông có mộng làm giáo chủ nhưng còn đức Phật là ông không làm giáo chủ được nên muốn hại đức Phật. Ông mới xui Thái tử A-xà-thế cướp ngôi vua cha rồi thả voi say giết Phật, nhưng không được. Cuối cùng một hôm đức Phật đi ngang chân núi, ông ở trên núi xô đá lăn xuống, đức Phật bị đập một ngón chân nên ông phạm tội "xúc Phật thân huyết". Lại thêm những chuyện như ông rủ chư Tăng bỏ đoàn đi theo ông v.v... nghĩa là ông tạo sự rối loạn, trong chúng lúc đó không còn yên ổn được, sau cùng phải nhờ hai ngài Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên đi giải thích cho chúng, họ mới trở về với Phật. Quý vị thấy thật là đáng buồn, một người vừa là em chú bác, đó là chỗ tinh thân, vừa là tu hành chứng được ngũ thông, không phải tu "lơ mơ" như chúng ta hiện nay, vậy mà muốn hại Phật và phá hòa hợp Tăng, làm điên đảo cả chúng.

Đến người thứ hai là Tỳ-kheo Thiện Tinh, con Phật (con của một vị thứ phi, không phải con bà Da-du-đà-la) cũng theo Phật xuất gia. Vị này rất thông minh, thuộc lâu mười hai bộ Kinh, tu chứng

được Tứ thiền, nhưng ông lại chê đức Phật, chê giáo lý của Phật không hay, không đến cứu kính, ông bác cả nhân quả, cả Niết-bàn. Nhiều lần đức Phật khuyên, ông vẫn đĩnh ninh như vậy. Quý vị thấy đáng buồn không? Con trong nhà đồng thời tu khá, thuộc kinh cũng nhiều, lại làm chướng ngại Phật.

Đến người thứ ba là Tỳ-kheo Thiện Túc, theo Phật xuất gia một thời gian, một hôm ông đến Phạm Chí Đà-bà nói lỗi đức Phật. Ông nói: Đại sư, tôi không theo ngài Cù-đàm nữa, vì Ngài không nói cho tôi nghe những điều tôi cần nghe và Ngài cũng không hiện thần thông cho tôi thấy, vì thế tôi xin theo Đại sư. Ông lại kể tám lỗi của Phật cho ngoại đạo nghe. Nghe xong, đến một hôm gặp đức Phật, ông ngoại đạo mới thuật lại cho đức Phật. Như vậy quý vị thấy đệ tử Phật yêu cầu Phật phải hiện thần thông cho thấy, Phật không hiện thần thông liền chê Phật và bỏ đi theo ngoại đạo. Câu chuyện này xuất xứ từ kinh Trường A-hàm.

Thêm một người nữa là Tỳ-kheo Man Đổng Tử, ông xuất gia theo Phật một thời gian rồi yêu cầu Phật phải khẳng định thế giới này là thường hay vô thường, sau khi nhập Niết-bàn rồi còn hay hết v.v... Phật phải giải thích điều đó rõ ràng cho ông nghe, ông mới tu theo Phật, nếu Phật không giải thích ông sẽ hoàn tục. Đức Phật mới quở ông là ngu si và đức Phật dùng thí dụ mũi tên bắn vào người (kinh Tiển Dụ), đó là trường hợp thứ tư.

Đến trường hợp thứ năm là hai nhóm Tỳ-kheo ở nước Câu-xá-di tranh đấu nhau, khi đó Phật dùng bài kệ khuyên:

Nếu dùng tranh dút tranh,

Rốt cùng không thấy dút,

Chỉ nhẫn hay dút tranh,

Pháp ấy đáng tôn quý.

Phật dạy: Nếu dùng tranh đấu để dút tranh đấu, rốt cuộc không thể dút được, chỉ nhẫn nhục mới hay dút được tranh đấu, pháp đó là pháp tôn quý nhất. Quý vị nghĩ các thầy Tỳ-kheo sẽ nói thế nào? Các Tỳ-kheo thưa: "Thế Tôn là Pháp chủ, nay xin dừng, kia nói con, con đâu thể không nói lại", nghĩa là Ngài đừng có can thiệp, đừng có khuyên nữa, họ chửi con thì con chửi lại. Quý vị thấy Phật đầy đủ phước đức như vậy mà đệ tử của Ngài có nghe Ngài trăm phần trăm không hay là họ cãi nhau, Ngài khuyên cũng không được? Thế nên đức Phật bỏ đi vô rưng. Đó là tôi kể chưa hết, tôi chỉ trích một số câu chuyện cho quý vị nghe. Đến kết luận đức Phật nói bốn câu kệ cho biết trong đời của Ngài, Ngài đã chịu những gì:

Ta như voi giữa trận,
 Hứng chịu cung tên rơi,
 Chịu mọi sự phỉ báng,
 Ác giới rất nhiều người.

(Pháp cú 320)

Ngài nói Ngài giống như con voi to ở giữa trận, bên này bên kia tên bắn rớt trúng, rồi mâu giáo đâm trúng, chịu đựng đủ tất cả sự phỉ báng, tạt sao? Vì người thế gian ác giới nhiều quá! Bốn câu kệ nói lên cái thảm của Ngài là chịu đựng đủ mọi chuyện.

Như vậy quý vị thấy cuộc đời của Ngài không nhân hạ như chúng ta tưởng, Ngài cũng chịu đựng cay đắng trăm bề. Đó là tội dẫn cái nhìn đức Phật với con mắt phàm phu và Nhị thừa. Con mắt phàm phu và Nhị thừa thấy Phật cũng khổ và thấy xót xa cho Phật.

Đến cái nhìn với con mắt Phật thừa (Phật thừa chứ không nói Đại thừa) thì lại khác hẳn. Những cái gọi là tai nạn đó có đúng là tai nạn không? Đầu tiên tôi dẫn kinh Pháp Hoa, trong phẩm Đề-bà-đạt-đa đức Phật kể rằng: Đề-bà-đạt-đa không những một đời này mà nhiều đời trước Phật ở nơi nào hành hạnh Bồ-tát ông cũng đều tới phá Phật. Phật bảo: Nhờ Đề-bà-đạt-đa mà ta chóng thành Phật, rồi Ngài thọ ký Đề-bà-đạt-đa sau sẽ thành Phật.

Tôi đặt nghi vấn cho quý vị thấy. Thông thường chúng ta nghe nói ai ngăn trở phá hại người tu hành, nhất là tu hạnh Bồ-tát làm lợi ích chúng sanh, thì phải đọa địa ngục. Đề-bà-đạt-đa mỗi lần phá hại Bồ-tát thì phải rơi vào địa ngục, trả hết tội ở địa ngục khi trở lên còn dư báo phải làm súc sanh rồi đến làm người si ám ngọng liệ. Vậy tại sao mỗi khi Phật ra đời đều có ông theo sau phá Phật? Vậy là ông thoát khỏi địa ngục sao? Nếu Đề-bà-đạt-đa không phải là một vị đại Bồ-tát thì ông rơi xuống địa ngục mất rồi, đâu có thể theo Phật hoài, đâu có thể Phật đến đâu ông đến đấy được. Mỗi lần hại Phật, hại Bồ-tát là một lần phải đọa địa ngục trăm ngàn kiếp thì làm sao có mặt mà phá hoại? Hơn nữa lần nào ông cũng có oai quyền chứ không phải là người thường. Như vậy để biết rằng với cái nhìn của kinh Pháp Hoa, Đề-bà-đạt-đa là một vị đại Bồ-tát ứng dụng nghịch hạnh để giúp Bồ-tát chóng thành Phật. Thế nên nhìn với con mắt Phật thừa thì thấy hạnh phúc quá! Chúng ta tu mà ai chửi chúng ta nhiều, đó là đại Bồ-tát làm nghịch hạnh để giúp chúng ta mau đạt đạo, dù phải xuống địa ngục. Đại Bồ-tát thì đúng ra chúng ta phải lễ bái chứ đừng nói mang ơn thôi. Như vậy với cái nhìn đó chúng ta thấy rằng người làm trở ngại đường tu của chúng ta không phải là kẻ tầm thường. Chúng

ta tu là làm lành, giáo hoá người làm lành, đó là điều tốt, thế gian đều thừa nhận như vậy. Nhưng có người lại hại chúng ta, chửi mắng chúng ta, vậy họ không biết tốt xấu sao? Họ làm như vậy mục đích để làm gì? Dĩ nhiên là để thử xem đạo lực chúng ta ra sao? Nếu đạo lực chúng ta còn yếu thì phải ráng tu để mau tiến, nếu đạo lực mạnh thì vượt qua, tức là cũng mau tiến, như vậy là cơ hội để thử thách cho chúng ta vươn lên, giúp chúng ta tiến lên. Đó đúng là Thiện hữu tri thức. Nếu người làm nghịch hạnh, chửi mắng chúng ta trên phương diện tu hành, nghĩa là người làm khổ chúng ta có phải là Thiện tri thức thì người giúp chúng ta có phải là Thiện tri thức không? Đương nhiên là Thiện tri thức. Chúng ta nhìn kẻ chửi mắng là Thiện tri thức, kẻ giúp đỡ cũng là Thiện tri thức, vậy mới là tâm bình đẳng đối với người phá và người giúp. Tâm bình đẳng mới gọi là Đại từ bi, đó là tâm Bồ-tát. Muốn đạt Phật thừa thì phải có Bồ-tát tâm. Vì thế tất cả chúng ta tu theo Phật thì phải hiểu rõ ý nghĩa này, có như thế trên đường tu chúng ta mới thấy không có gì là chướng nạn, tất cả đều là duyên hoặc thuận hoặc nghịch giúp chúng ta mau đạt đạo thôi. Vậy thì đừng giận người này, trách người kia, hờn người nọ. Bồ-tát không thấy có người thù địch, nếu thấy có thù địch thì không phải là Bồ-tát vì tâm chưa bình đẳng, còn có ân có oán, chưa bình đẳng là chưa phải đại từ bi. Bình đẳng mới gọi là từ bi, tình thương trùm khắp không có thân sơ. Thế nên tinh thần Phật thừa cho thấy người nào giúp chúng ta tu tiến thì người đó là Thiện tri thức của ta. Thiện tri thức có khi thuận hạnh, có khi nghịch hạnh, nhưng dầu thuận, dầu nghịch cũng đều là Thiện tri thức, vậy có ai mà chúng ta chán ghét đâu? Hiểu như vậy quý vị mới thấy việc tu hành của chúng ta rộng rãi thênh thang vô cùng tận.

Đến cái nhìn của Thiên tông, trong bài Chứng Đạo Ca ngài Huyền Giác đã nói :

Tùng tha báng, nhậm tha phi,

Bả hỏa thiêu thiên đồ tự bì,

Ngã văn khắp tợ ẩm cam lộ,

Tiêu dung đốn nhập bất tư nghi.

Hắn ai cũng thuộc lâu bài này, nhưng không biết mấy người hành được? Chỉ thuộc lời nói chứ chưa thuộc ở công hạnh. Tôi giải thích: “Tùng tha báng, nhậm tha phi” tức là mặc người chê, mắng người chửi mắng. Tại sao mặc cho người chê bai, chửi mắng? Vì “Bả hỏa thiêu thiên đồ tự bì”, sự chê bai mắng chửi của họ giống như là cầm cây đuốc đốt thiêu bầu trời. Cầm đuốc thiêu trời thì chừng nào trời cháy? Nếu chúng ta cầm lâu thì thế nào? Tay chúng ta bị cháy chứ trời không bao giờ cháy. Câu này thâm sâu làm sao! Chúng ta có cái bệnh là bị ai mắng ai chửi, chúng ta liền vồ lấy lời mắng

chửi đó để ăn thua. Thế thì chẳng khác nào người ta vừa cầm đuốc quơ, chúng ta liền đưa rơm lại cho cháy bùng rồi la lên. Trái lại đức Phật hay Bồ-tát mặc người chửi, mặc người mắng, tâm vẫn thản nhiên như bầu hư không không động. Không động thì lời chửi mắng rốt lại về ai? Chỉ bao nhiêu đó cũng thấy việc tu hành của chúng ta cao hay thấp. Nhiều khi học đạo thuộc lòng, nói thao thao nhưng gặp việc thì sân si vẫn còn đầy trong lòng, đó là bệnh. Người thật tu phải theo gương đức Phật, ai chửi cũng mặc, cứ chậm rãi đi, đến cuối cùng khi họ hỏi thì trả lời một câu nhẹ nhàng mà đạo lý, như vậy mới là thật tu. Nếu tất cả quý vị Tăng Ni và Phật tử ở đây đều thuộc lòng và ứng dụng được hai câu này thì chắc Thiền viện tiến bộ vô cùng và quý vị đều là Bồ-tát con. Để quá chỉ có hai câu thôi mà ứng dụng được là Bồ-tát con. Mặc ai khen, mặc ai chê, tâm chúng ta không động thì giống như họ cầm lửa đốt trời; trái lại tâm chúng ta động thì giống như họ cầm lửa đốt, chúng ta cầm bồi tới mỗi nên chỉ một lúc là hai người mặt đỏ hết. Ở thế gian đều như vậy cả thành ra bên nào cũng khổ, bên kia cầm lửa đốt trước rồi chúng ta cầm bồi tới mỗi thì hai bên đều cháy tiêu. Như vậy mới thấy đạo lý là dạy chúng ta làm sao cho bản thân mình không khổ và cũng cứu khổ cho người. Người ta nóng cầm lửa đốt, chúng ta phải nguội để cho nó không cháy. Đốt không cháy họ buồn họ bỏ luôn, chúng ta cũng không khổ. Trái lại người mới cầm đuốc đốt, chúng ta đem bồi lại liền, rồi hai bên cùng cháy, cháy lan khắp cả, chính vì thế mà khổ, thiền viện này phiền não, thiền viện kia cũng phiền não, am cốc này phiền não, am cốc kia cũng phiền não, đó là vì mỗi lửa với nhau chớ không chịu dập tắt. Tôi thấy chỉ cần nhớ hiểu được ý nghĩa này thì đường tu của chúng ta tiến bộ biết bao nhiêu.

Đến hai câu sau thì thật là tuyệt vời:

“Ngã văn khắp tợ ẩm cam lồ,

Tiêu dung đốn nhập bất tư nghi.”

Nghĩa là tôi nghe giống như uống nước cam lồ, tiêu dung vào chỗ không thể nghĩ bàn. Nghe chửi mà như uống nước cam lồ ngon ngọt, quý vị có thể được như vậy không? Tôi chỉ yêu cầu quý vị thuộc lòng hai câu trên, đừng đem bồi tới mỗi là được rồi chớ như uống nước cam lồ là quá cao. Uống nước cam lồ vừa mát mẻ lại vừa ngọt ngào, nghe chửi mà mát mẻ ngọt ngào thật là Bồ-tát mới được, chớ chúng ta chưa được. Vì thế tất cả chúng ta khả dĩ ứng dụng hai câu trên được, còn hai câu dưới phải chờ một, hai kiếp sau mới có thể ứng dụng nổi. Vì xem như uống nước cam lồ nên mới tiêu dung vào chỗ không thể nghĩ bàn.

Như vậy theo cái nhìn của những bộ Kinh thuộc Phật thừa hay cái nhìn của Thiền tông, cũng gọi là Tối thượng thừa thì đều thấy những khó khăn

trở ngại là những điều tốt giúp chúng ta tiến lên. Ngài Huyền Giác còn nói thêm:

Quán ác ngôn thị công đức,

Thử tắc thành ngô thiện tri thức,

Bất nhân xan báng khởi oan thân,

Hà biểu vô sanh từ nhẫn lực.

Nghĩa là chúng ta phải xem lời nói ác của người là công đức cho chúng ta. Người ta chê chúng ta, chửi chúng ta đó là chúng ta tăng trưởng công đức chớ không có mất. Quý vị xét xem có phải không? Vì nếu bị người chửi mà chúng ta vẫn an nhiên không động thì người chung quanh sẽ đánh giá chúng ta như thế nào? À, cô ấy tu thật, cô ấy tu hay, như vậy là công đức rồi. Trái lại nghe người mắng một câu, chúng ta tìm một câu khác nặng hơn đáp lại thì đó là công đức hay là gì? Đó là quán ác ngôn thị tội lỗi! Nghe lời nói ác mà chúng ta an nhiên không hờn không oán, đó mới là công đức. Vậy ai nói lời dữ với chúng ta tức là đem công đức đến cho chúng ta, phải không? Thấy là phải thì cố gắng thực hành. Nếu xét lời nói ác là công đức thì người nói những lời ác ắt là Thiện tri thức. Như đoạn trước tôi nói: Chê bai hay giúp đỡ đều làm cho chúng ta tiến, vậy đều là Thiện tri thức, không có người xấu người dở, trong xã hội này ai cũng giúp cho chúng ta tiến cả.

Ngài giải thích tiếp: “Bất nhân xan báng khởi oan thân” nghĩa là đừng do chê bai mà khởi tâm đây là kẻ oán, kia là người thân. Còn thấy có oán có thân thì “Hà biểu vô sanh từ nhẫn lực” nghĩa là còn thấy có kẻ oán, người thân thì đâu đủ tiêu biểu sức từ bi nhẫn nhục của chính mình.

Như thế người tu, nếu ai chửi một câu đáp lại một câu, đó là hay hay dở? Được người khen hay chê? Trái lại nếu người chửi mà chúng ta im lặng không giận không hờn thì người ta khen hay chê? Dĩ nhiên người ta sẽ khen: Cô ấy tu thật, thầy ấy tu thật. Chúng ta muốn tu thật chớ không ai muốn tu dối. Vậy chúng ta phải làm sao? Nên an nhiên đừng giận, đừng nóng, như thế mới là thật tu và mới tăng trưởng công đức. Quý vị kiểm lại xem trong lúc làm Phật sự, tất cả chúng ta có gặp những điều như đức Phật gặp chưa? Hình như chưa. Hiện giờ người ta tốt với chúng ta quá, nếu có nói gì cũng nói bóng nói cạnh chút chút thôi, chớ chưa có ai chửi thẳng vào mặt. Trong chúng đây quý vị thấy có huynh nào gọi tên mình chửi không? Chưa có, chỉ nói cạnh chút chút thôi mà đã có lần muốn xấn tay áo rồi, như vậy sức từ nhẫn đến mức nào? Hẳn là bằng Trương Phi!

Tóm lại tất cả chúng ta là người tu, dầu là xuất gia hay tại gia, đều muốn tăng trưởng công

đức, tiêu diệt tội lỗi; chính tội lỗi là cái chướng đưa chúng ta xuống ba đường ác, còn công đức là duyên tốt đưa chúng ta đến giải thoát. Hai việc quá rõ ràng, một đưa lên, một kéo xuống. Có người nào tu mà nói “tôi cầu xuống địa ngục” không? - Không, nhất định là giải thoát. Vậy điều nào kéo chúng ta xuống, nhất định là phải dừng, như thế mới thật là người cầu giải thoát. Thường mỗi khi đáp y, nhất là y Tỳ-kheo, quý vị đọc bài kệ “Thiện tai giải thoát phục”: lành thay chiếc áo giải thoát. Đáp y là mặc áo giải thoát, giải thoát tức là đi lên. Thế nhưng ai động đến là nổi sân妒 là đã phản bội với bản nguyện từ buổi đầu.

Thế nên hôm nay nhân ngày cuối năm, tôi kiểm điểm lại những điều dở mà chúng ta còn vướng để tất cả mọi người đều cố gắng tinh tấn tu hành, làm sao mỗi năm qua là một năm chúng ta vượt lên, chớ không thể qua một năm chúng ta vẫn đứng y chỗ cũ, hoặc là lùi lại thì thật đáng trách. Người tu là người đã nguyện bỏ hết cuộc đời thế tục, cầu đạo giải thoát, mỗi năm qua là mỗi năm bị thời gian giũa mòn mạng sống, mạng sống đã mòn mà hạnh nghiệp không tăng những điều hay, lại chứa thêm những điều dở, như vậy đời tu sẽ đi lùi chớ không tiến được. Vậy tất cả chúng ta là đệ tử Phật thì phải học gương của Phật. Tôi chỉ cần quý vị học đến mức bị người chửi mà vẫn điềm đạm trả lời như đức Phật, đó cũng là quá hay rồi, chớ không đề cập đến tập thể hoặc đủ các việc vu oan giá họa.

Tôi nhắc lại, gương đức Phật rõ ràng đó, nếu tất cả chúng ta quyết chí tu hành thì chúng ta phải nhớ để vượt lên, noi theo con đường của Ngài chớ đừng lùi lại đi lối khác. Đó là điều tôi thấy cần phải nhắc nhở, không phải chỉ riêng cho quý vị mà cũng chính là nhắc cho tôi, trên đường tu lúc nào chúng ta cũng phải vượt lên chớ không dừng lại ở một chặng nào.

Riêng tôi lâu lâu kiểm lại, thấy thiên hạ sân nhiều quá tôi cũng giạt mình. Người này mới nổi đốm lửa nhỏ xíu thôi chưa phải là cây đuốc mà người khác đã vội đem bồi tới môi liền nên lửa phiền não cháy rực hoai. Như vậy con đường tu là lý tưởng chúng ta đã chọn để tiến, sao chúng ta lại phản bội nó, không giữ đúng như lời hứa ban đầu: Nguyện tiến trên con đường giải thoát không lui. Nhất là mỗi đêm quý vị tụng bài phát nguyện, Cây Kiếm Bát-nhã tay không rời, nhưng quý vị có rời lúc nào chưa? Trong một năm nay quý vị rời mấy lần? Hay là đến giờ lên chùa mới cầm kiếm, khi ra khỏi chùa thì ném cây kiếm đâu mất, đến khi gặp phiền não bị nó trói, không cắt đứt được, đó là tại rời cây kiếm, không giắt nó sẵn nơi lưng, nên quý vị thua trận mãi!

Thế nên trên đường tu không gì hơn là chúng ta hằng nhớ bản nguyện ban đầu và ý chí

khi chúng ta xuất gia. Chúng ta quyết tu thì phải quyết sửa những điều dở xấu mà Phật đã chê trách và phải hành những điều hay mà Phật đã hành, như vậy mới xứng đáng là đệ tử Phật, đệ tử xuất gia hoặc tại gia. Nếu không thì Phật dạy một đàng, chúng ta làm một ngả, kết cuộc Phật đi một đường, chúng ta đi một nẻo. Nếu đường Phật đi là đường giải thoát thì đường chúng ta đi là đường trầm luân. Như vậy chúng ta tự làm khổ mình và cũng không lợi ích gì cho ai hết.

Hôm nay nhân ngày cuối năm tôi dẫn những câu chuyện của đức Phật để tất cả quý vị biết rõ, rồi tất cả chúng ta cùng noi gương Ngài mà tiến tu để mai kia quý vị sẽ nổi bước theo đức Phật, không sai một bước nào, như thế mới thật là xứng đáng.

]